

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

Tây Sơn, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Duy
2. Ông Bùi Đức Thuận

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kiều N, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn PH, xã TX, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm C, thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn S đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị N và anh S: Giao cháu Nguyễn Hoàng Ái Q (Giới tính: Nam) – sinh ngày 19/8/2014 cho chị Lê Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn S mỗi người phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006658 ngày 6/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THA dân sự H. TS;
- UBND xã BN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Trí

..
..

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Trí